

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 22/8/2018

NHÂN DANH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hê.

2. Ông Lê Tiến Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ta Ngọc Nam, cán bộ Tòa án.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên,

* **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1986; STQ: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

*** Người bị hại:** chị **Đặng Thi Tuyết Ng**, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

Nguyễn Thành C, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã V, huyện K,

G. Khi đi đến vòng xuyên Chợ G tại Km 32 + 300, Quốc lộ 39A, phường A, thành phố H Công cho xe chuyển hướng rẽ trái để đi về ngã tư Phố G, huyện T, tỉnh Hưng Yên. C điều khiển xe sát bờ vòng xuyên làm cho thành xe bên trái va chạm vào người chị Đặng Thị Tuyết Ng, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên đang đi bộ trên bờ thành vòng xuyên. Do va chạm, chị Nga bị ngã xuống lòng đường làm cho bánh xe thứ 3 (từ trước về sau) bên trái của ô tô ép chân, người chị Ng vào bờ của vòng xuyên.

Hậu quả chị Ng bị thương tích phải cưa 01 chân trái đến phần đùi, chân phải bị nát phần thịt phải nằm điều trị tại Bệnh viện Viện Đức, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Quân đội 354, Bệnh viện Quân đội 108 từ ngày 08/12/2017 đến ngày 27/02/2018 thì ra viện.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 22 giờ 05 phút ngày 08/12/2017, xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là ngã tư giao nhau theo vòng xuyên (vòng xuyên có bán kính 32m), vòng ngoài của vòng xuyên là bờ lóc bê tông có kích thước 0,3x0,3m, giữa đường Quốc lộ 39 và Quốc lộ 38, lòng đường của ngã tư rộng 17m. Mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng. Phía Bắc hiện trường là hướng đi K. Phía Nam hiện trường là hướng đi vòng xuyên bưu điện tỉnh Hưng Yên. Phía Đông hiện trường là hướng đi Hải Dương. Phía Tây hiện trường là hướng đi Phạm Bạch Hổ.

Quy ước lấy cột điện số C1/57 cắm trên đầu dải phân cách phía Nam hiện trường (hướng vòng xuyên bưu điện tỉnh Hưng Yên) làm điểm mốc. Từ hai điểm đầu dải phân cách này kẻ đường thẳng tượng trưng làm mép đường chuẩn để khám nghiệm hiện trường.

Từ điểm mốc cố định cách 19,5m về hướng K, 2,6m về hướng Hải Dương là hình chiếu vuông của điểm đầu vết cây ký hiệu C. C trên viền bờ lóc bê tông của vòng xuyên có chiều từ Phạm Bạch Hổ đi Hải Dương có kích thước là 4,2x 0,03m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 16,7m. Điểm thấp nhất cách mặt đất là 0,2m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn là 18,5m và trùng với tâm trục bánh xe sau cùng bên trái xe ô tô BKS: 17C- 07837. Xe ô tô BKS: 17C- 07837 trong tình trạng đỗ, đầu xe quay về hướng Hải Dương đuôi xe quay hướng Phạm Bạch Hổ. Tâm trục bánh xe sau cùng bên phải cách mép đường chuẩn là 16,5m. Tâm trục bánh xe phía trước bên phải cách mép đường chuẩn là 20,7m. Từ điểm đầu vết C cách 2,5m về hướng Hải Dương là tâm vết máu ký hiệu M. M không rõ hình không rõ chiều kích thước là 1,6x 1,3m. Tâm M cách mép đường chuẩn là 1,3m. (Bút lục số: 23 - 26)

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát: 17C- 078.37 xác định: Tại vị trí mặt ngoài má lốp bên trái thứ 3 tính từ trước về sau có vết mài xước cao su không rõ hình, không rõ chiều có kích thước (260x15x0,5) cm. Điểm gần nhất trùng với số 9 (chín) trong dãy chữ số (RR9) trên má lốp này, trên bề mặt để lại tạp chất màu vàng, đỏ. Tại vị trí bề mặt la zăng của bánh xe bên trái thứ 3 tính từ trước về

sau có vết mài xước kim loại không rõ hình, không rõ chiều có kích thước (20x0,5) cm. Điểm gần nhất cách chân van của bánh xe này tính theo ngược chiều kim đồng hồ nhìn từ trái qua phải 25cm trên bề mặt để lại tạp chất màu vàng, đỏ. Tại vị trí mặt ngoài má lốp của bánh xe cuối cùng bên trái có vết mài xước cao su không rõ hình, không rõ chiều có kích thước (210x10) cm. Điểm gần nhất trùng với chữ “R” đầu tiên trong dãy chữ số “RR9” trên má lốp bánh xe này, trên bề mặt để lại tạp chất màu vàng, đỏ. Tại vị trí bề mặt la zăng của bánh xe cuối cùng bên trái có vết mài xước kim loại không rõ hình, không rõ chiều có kích thước (7x0,5) cm. Điểm gần nhất cách chân van của bánh xe này theo chiều kim đồng hồ nhìn từ trái qua phải 51 cm trên bề mặt la zăng này còn để lại tạp chất màu vàng, đỏ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/2018/TgT ngày 29/3/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Hưng Yên kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Mỏm cụt 1/3 trên đùi trái.
- + Dọc và ngang mỏm cụt đang tái tạo da hình thành sẹo màu thâm, có nhiều khía rãnh lõm sâu, bờ mép không đều, kích thước 23cm x 15cm x 06 cm.
- + Dọc mặt trước, mặt trong và mặt ngoài đùi phải có sẹo đang tái tạo da, màu thâm nhạt, sẹo lồi trên diện rộng, bờ mép và kích thước không đều, kích thước 35 cm x 31 cm (Sẹo do lấy da để ghép da tự thân).
- + Dọc toàn bộ mặt trước 1/3 giữa dưới và vùng quanh cẳng chân, cổ chân phải có sẹo màu thâm nhạt không đều, sẹo trên diện rộng, lồi trên bề mặt da, kích thước 29 cm x 24 cm. Có cảm giác tê bì và giảm cảm giác trên vùng sẹo, vận động gấp duỗi cẳng cổ chân phải hạn chế.
- + Các sẹo trên đều là sẹo lồi, kích thước lớn, ảnh hưởng thẩm mỹ.
- + Gãy 1/3 dưới xương mác phải, can xương lệch trục.
- + Gãy mắt cá trong chân phải (Cứng khớp cổ chân ở tư thế bất lợi cho chức năng khớp cổ chân).

Tỷ lệ tổng thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 82 % (tám mươi hai phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích là do va đập và chà sát với vật cứng nền cứng bằng lực rất mạnh gây nên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu ChengLong, màu ghi, biển kiểm soát: 17C – 07837.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 340096340247, mang tên Nguyễn Thành C. Do Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 07/7/2017 có giá trị đến ngày 07/7/2022.

- 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của xe ô tô biển kiểm soát: 17C – 07837.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát: 17C – 07837.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe biển kiểm soát: 17C – 07837.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, ngày 16/4/2018 và ngày 22/4/2018 Nguyễn Thành C đã bồi thường cho người bị hại là chị Đặng Thị Tuyết Ng số tiền 200.000.000đồng. Chị Nga đã nhận đủ số tiền trên đồng thời có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự và nhất trí mức bồi thường dân sự đối với anh Công.

- Ngày 16/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hưng Yên đã trả bà Lại Thị L chiếc xe ô tô tải có mui nhãn hiệu ChengLong, màu ghi, biển kiểm soát: 17C – 0783701; 01 giấy chứng biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của xe ô tô biển kiểm soát: 17C – 07837; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát: 17C – 07837; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe biển kiểm soát: 17C – 07837, bà Liên đã nhận lại xe và những giấy tờ nêu trên đồng thời không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 29/QĐ-VKS-HS ngày 02/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Thành C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đồng thời đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, do bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ mới sinh con nhỏ, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và cam đoan giữ nguyên quan điểm như trong giai đoạn điều tra.

Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên tố quan điểm giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 điều 65; Điều 41 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe trong thời hạn từ 01

năm đến 01 năm 06 tháng đối với bị cáo với Công; Trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 340096340247, mang tên Nguyễn Thành C, do Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp trong thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục như ban hành các quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng trong giai đoạn điều tra và truy tố. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường cùng bản ảnh hiện trường vụ tại nạn giao thông (BL 23 – 26, 29 - 40); Bản kết luận giám định đối với thương tích của chị Đặng Thị Tuyết Ng (Bl 60 - 62; lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn M (Bl 186 – 198); anh Lương Văn D (Bl 190 – 192); anh Vũ Quang Ph (Bl 195 – 200) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/12/2017, Nguyễn Văn C (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải có mui nhãn hiệu ChengLong, màu ghi, biển kiểm soát: 17C - 07837 của bà Lại Thị L, đi trên đường Nguyễn Văn L hướng từ huyện K về vòng xuyến Chợ G. Khi đi đến vòng xuyến Chợ G tại Km 32 + 300, Quốc lộ 39A, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên Công cho xe chuyển hướng rẽ trái để đi về ngã tư Phố G, huyện T. Do Công điều khiển xe sát bờ vòng xuyến làm cho phần thành xe bên trái va chạm vào người chị Đặng Thị Tuyết Ng đang đi bộ trên bờ thành vòng xuyến làm cho chị Ng bị ngã xuống lòng đường, bánh xe thứ 3 (từ trước về sau) bên trái của ô tô ép chân, người chị Nga vào bờ của vòng xuyến. Hậu quả chị Ng bị thương tích phải cưa 01 chân trái đến phần đùi, chân phải bị nát phần thịt phải ghép da. Tỷ lệ tổng thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 82 % (*tám mươi hai phần trăm*). Cơ chế hình thành thương tích là do va đập và tra sát với vật cứng nền cứng bằng lực rất mạnh gây nên.

Hành vi của bị cáo C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 17C - 07837 chuyển hướng không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép nơi có biển cảnh báo nguy hiểm; thiếu chú ý quan sát nên đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư 91 của

Bộ giao thông vận tải; vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ nêu trên dẫn đến hậu quả làm bị thương một người với tỷ lệ thương tật là 82% nên hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 và hướng dẫn tại tiểu mục 4.1 mục 4 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ – HĐTP ngày 17/4/2003. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành C theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sự đảm bảo an toàn công cộng, trật tự công cộng mà còn gây thương tích cho người dân khi tham gia giao thông. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng bị cáo không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, dẫn đến việc gây tai nạn làm cho một người bị thương với tỷ lệ thương tật là 82%. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời làm bài học chung cho mọi người khi tham gia giao thông.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Bản thân bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Ngoài ra, trong vụ án này HĐXX thấy, việc người bị hại xuống xe giữa đường và đi bộ trên bờ vòng thành xuyên của vòng xuyên Chợ G là không đúng nơi quy định và không đúng phần đường dành cho người đi bộ nên chị Nga cũng có lỗi một phần, do đó cần áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích, lập luận nêu trên, HĐXX thấy: bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hưng Yên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho mọi người khi tham gia giao thông.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe ô tô hạng C số 340096340247, mang tên Nguyễn Thành C, do Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về TNDS: Bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thương tích xong nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

[2] Áp dụng: khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/8/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát trong thời gian giáo dục, thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 202 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 41 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày án có lực pháp luật.

Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe ô tô hạng C số 340096340247, mang tên Nguyễn Thành C, do Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 07/7/2017 nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe.

[5] Về TNDS: Bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thương tích xong nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí: Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm, xét xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự khác trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, hoặc kể từ ngày nhận bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND TP.Hưng Yên;
- Phòng NV - KT, TAND tỉnh HY;
- Công an TP.Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP.Hưng Yên;
- Bị hại, các đương sự khác;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thúy Hà